TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2018

"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi dưỡng con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Nam

Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Tân Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 317/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi dưỡng con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hồng C, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn Q, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Địa chỉ hiện nay: thôn C, xã Q, huyện T, Bắc Giang

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Q, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 27/10/2017, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng ngày 09/11/2017 thì nguyên đơn là chị Phạm Thị Hồng C trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn L năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị về sống chung với anh L và gia đình. Tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng giữa chị và mẹ đẻ anh L lại hay bất đồng quan điểm với nhau. Anh Linh cũng không có quan điểm rõ ràng, cũng không quan tâm giải quyết những mâu thuẫn trong gia đình. Tháng 9/2017, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh L.

Về con chung: chị và anh L có 03 con chung là Trần Trung Đ, sinh ngày 23/8/2011 hiện đang ở với anh L; Trần Hiếu T, sinh ngày 14/3/2013 và Trần Phạm Tuấn A, sinh ngày 13/8/2017 hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Hiếu T và Trần Phạm Tuấn A để anh L tiếp tục nuôi dưỡng conchung là Trần Trung Đ. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị C đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại phiên toà: chị C giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn, được nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Hiếu T, sinh ngày 14/3/2013 và Trần Phạm Tuấn A, sinh ngày 13/8/2017; không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Tại bản tự khai ký tên Trần Văn L do bưu điện chuyển đến Tòa án nhân dân huyện Tân Yên vào ngày 14/11/2017, anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh nhất trí nội dung về con chung như đơn của chị Chuyên đối với con chung là Trần Hiếu T và Trần Phạm Tuấn A. Do anh đang làm tự do nên không thể xin nghỉ theo giấy triệu tập của Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đồng ý để chị C sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại. Anh cũng không trình bày bất cứ nội dung gì khác khi Tòa án lấy lời khai và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: anh L vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đảm bảo theo quy định.

Về nội dung: đề nghị xử cho chị C ly hôn với anh L và giao cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Hiếu T và Trần Phạm Tuấn A; giao cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Trung Đ. Chị C, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với nhau và buộc chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến đề nghị của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: ngày 08 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung của chị Phạm Thị Hồng C với bị đơn là anh Trần Văn L là theo đúng thẩm quyền giải quyết quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về việc xét xử vắng mặt anh Trần Văn L:

Anh Trần Văn L đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2017/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L là theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Hồng C và anh Trần Văn L tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2011 ngày 11 tháng 3 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã L nên hôn nhân giữa chị C và anh L là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định của pháp luật. Tháng 9/2017, do mâu thuẫn giữa chị C với anh L và gia đình anh L nên chị C đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và đề nghị giải quyết ly hôn với anh L.

Tuy anh L không trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị C nhưng qua thu thập chứng cứ là lời trình bày của bà Vũ Thị S là mẹ đẻ anh L và ý kiến của địa phương nơi cư trú thì thấy vợ chồng chị C, anh L không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2017 đến nay.

Xét thấy vợ chồng chị C, anh L đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm và không có trách nhiệm với nhau nên không đạt được mục đích của hôn nhân. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị C để xử cho chị C được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

[4] Về nuôi con chung: vợ chồng chị C, anh L có 03 con chung là Trần Trung Đ, sinh ngày 23/8/2011 hiện đang ở với anh L; Trần Hiếu T, sinh ngày 14/3/2013 và Trần Phạm Tuấn A, sinh ngày 13/8/2017 hiện đang ở với chị C. Chị C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu T và cháu Tuấn A để anh L tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Đ.

Xét về điều kiện công việc hiện nay thấy chị C làm công nhân có thu nhập ổn định, anh L làm nông nghiệp và làm thêm một số công việc tự do khác nên cả hai đều có điều kiện đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cho chị C nuôi dưỡng 02 con chung và giao cho anh L nuôi dưỡng 01 con chung. Do chị C, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không buộc chị C, anh L phải cấp dưỡng nuôi con đối với nhau là theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi ly hôn, chị C, anh L được quyền thăm nom con chung. Không ai được cản trở chị C, anh L thực hiện quyền thăm nom con chung theo quy định;

[5] Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác và công sức đóng góp trong thời gian ở chung: do chị C, anh L đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết;

[6] Về án phí: chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và ý kiến về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Hồng C được ly hôn với anh Trần Văn L.

2. Về nuôi con chung: giao cho chị Phạm Thị Hồng C tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Hiếu T, sinh ngày 14/3/2013 và Trần Phạm Tuấn A, sinh ngày 13/8/2017. Giao cho anh Trần Văn L tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Trần Trung Đ, sinh ngày 23/8/2011.

Chị C, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với nhau.

Sau khi ly hôn, chị C, anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị C, anh L thực hiện quyền này.

3. Về án phí: chị Phạm Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0003940 ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

Chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Liên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Lý